

## TÂM TRẠNG TỘI PHẠM VỊ THÀNH NIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM ĐÌNH CHI\*

Ở nước ta, trong những năm qua đã có khá nhiều công trình nghiên cứu dưới góc độ tâm lý học về nhóm người ở tuổi vị thành niên (VTN). Tuy nhiên, có rất ít công trình nghiên cứu về tâm lý tội phạm ở tuổi VTN, đặc biệt là chưa có công trình nghiên cứu nào về tâm lý tội phạm VTN ở thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM). Để góp phần tìm hiểu tâm lý của các em sau khi thực hiện tội phạm, nhằm giúp các cơ quan chức năng có thêm một cách nhìn trong việc hoạch định chính sách bảo vệ các em VTN phạm tội, đầu năm 2004, chúng tôi đã thực hiện cuộc nghiên cứu đối với những tội phạm VTN ở TP HCM đang được công an thành phố giáo dục, cảm hóa.

### *Nhận diện thực trạng*

Bằng phương pháp nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn bằng bảng hỏi đối với mẫu 300 em (trong đó có 70% nam và 30% nữ) là những người phạm tội khi còn ở tuổi VTN trong tổng số khoảng hơn 650 tội phạm VTN ở TP HCM được đưa ra xét xử mỗi năm, chúng tôi nhận thấy: có 79% các em thừa nhận mình đang sống trong gia đình đủ ăn, 12% sống trong gia đình nghèo khổ và 9% còn lại là khá giả, giàu có. Phần lớn các em phạm tội là do bạn bè rủ rê (52%), do buồn chán (19%), do muốn làm theo

ý mình (11%)... Và các tội phạm do các em thực hiện cũng rất tập trung như: cướp giật tài sản (32%), cướp tài sản (21%), tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (19%), giết người (11%), cố ý gây thương tích (9%)... Về độ tuổi, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chiếm khoảng 15%, còn người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chiếm khoảng 85%.

Trong số các em được khảo sát, hơn 75% cho biết: Các em đang sống trong một gia đình cha mẹ ly dị nhau và cha mẹ mâu thuẫn, bất hoà. Từ nhỏ, các em đã sống trong không khí ngột ngạt, thiếu thốn tình cảm của cha mẹ và gia đình. Gia đình thiếu sự quan tâm, giáo dục và khi lớn lên các em bị bạn bè rủ rê thực hiện các hành vi phạm tội (mà có nhiều em khi bị bắt vẫn không hề nhận thức được rằng hành động như thế là phạm tội).

Một đặc điểm nổi bật của tội phạm ở tuổi VTN là tính chất nhóm. Hơn 82% số đối tượng thực hiện hành vi phạm tội “mua bán ma túy”, “cướp giật tài sản”, “cướp tài sản”, “cưỡng đoạt tài sản”... đều do từ hai người trở lên thực

\*Th.s, Khoa Xã hội học - Trường Đại học KHXH và NV, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

hiện (trong số đó, có nhiều vụ do năm người trở lên thực hiện). Việc người ở tuổi VTN tụ tập thành băng nhóm để phạm tội là phổ biến và phù hợp với đặc điểm tính chất và tâm lý của lứa tuổi này. Sở dĩ hoạt động theo nhóm, nhiều em cho rằng: Do thể lực yếu, do thích mạo hiểm, do muốn tự khẳng định bản thân, do khả năng tự kiểm chế kém, do tin bạn bè, dễ bị lôi kéo, kích động... Từ những đặc điểm, đặc trưng cho lứa tuổi như vậy, các em thường liên kết lại nhằm tạo nên sức mạnh, nhất là khi có sự trợ giúp của những hung khí như: mã tấu, dao, gậy... để gây án dễ dàng, đạt kết quả cao. Tuy nhiên, phần lớn nhóm tội phạm VTN là hình thức đồng phạm giản đơn - tất cả các thành viên đều là người thực hành. Chỉ có một phần nhỏ là tội phạm có tổ chức (có người chủ mưu, cầm đầu...), trong những trường hợp này, có nhiều trường hợp người chỉ huy, cầm đầu là người đã thành niên.

### *Những tâm trạng đặc trưng của tội phạm VTN*

#### *1. Tâm trạng mất tự do*

Đây là tâm trạng đặc trưng, nổi bật nhất của tâm lý tội phạm VTN. “Từ nhỏ đến giờ, em muốn gì thì cha mẹ cũng cho. Em muốn làm gì cũng được, em muốn nói gì cũng không ai cấm cản. Vậy mà, khi bị công an bắt giam, em muốn có ý kiến gì cũng phải xin phép cán bộ công an. Ngày ngày cứ bị giam hãm trong bốn bức tường rất chán, rất khủng hoảng” (Trịnh Sâm M., người đã tổ chức cùng 6 thanh thiếu niên khác đưa xe ô tô đời mới vào đêm 25 - 5 - 2003, bị Tòa án tuyên phạt 3 năm tù về tội “tổ chức đưa xe trái phép” và “gây rối trật tự công cộng”). Mất tự do khi bị

giam cầm là rất khổ tâm. Ông bà ta từ xưa đã có câu: “Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại” (một ngày tù bằng ngàn thu ở ngoài). Bác Hồ kính yêu cũng đã nói: “Đau khổ chi bằng mất tự do” hay “Trên đời ngàn vạn điều cay đắng/ Cay đắng chi bằng mất tự do” (Trích “Nhật ký trong tù”).

Mất tự do là điều cay đắng nhất. Một tội phạm VTN bộc bạch: “Từ khi bị bắt giam, với em mất tự do là điều đau khổ lắm rồi. Vậy mà khi em bị giam chung với một người tướng mạo to mập hơn em, anh ấy bị giam trước em và có võ nên cả buồng giam ai cũng sợ và làm theo ý của anh ấy. Trong mỗi bữa cơm, anh ấy ăn trước, ăn no nê rồi mới cho những người còn lại ăn uống theo từng mâm khác nhau. Không phải trong phòng chỉ có em mà ai cũng làm theo anh ấy. Ai cũng gọi anh ấy là đại ca và luôn phục tùng, làm theo sự cho phép của anh ấy. Không tuân theo ý của anh ấy thì bị những người đàn em trong buồng giam đánh đập rất dã man” (Huỳnh Hoàng Thanh T.). Một em khác viết: “Có nhiều lúc em nhớ những người thân trong gia đình, em muốn gặp họ nhưng chú cán bộ công an bảo không được vì theo quy định của trại giam, mỗi tháng chỉ được gặp người thân thăm nuôi một lần nên em cũng đành chịu. Nói chung, kể từ ngày em bị tạm giam trong bốn bức tường của nhà tù, em rất đau khổ, rất buồn bực vì sự mất tự do” (Trần Minh T. bị tù vì tội “giết người”, “cướp tài sản” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”). Sự mất tự do về mặt tâm lý, tinh thần kiểu ấy đã làm cho các em bị ức chế.

#### *2. Tâm trạng sợ sệt*



Khi tiếp xúc với người lạ mặt, các em nói nhỏ với giọng nói run run, mặt tái và thường cúi nhìn xuống đất. “Đã vào trại giam để gặp phạm nhân như tụi em, nếu không phải là công an thì cũng là những người của Tòa án hoặc Viện kiểm sát. Họ là những cán bộ có liên quan đến việc điều tra, xét xử tụi em. Sao mà không sợ được?” (Phạm Đình Q). Q. đã bị TAND TP HCM xử phạt 14 năm tù về tội “giết người” và được coi là người lý nhất trong nhóm VTN ở trại tạm giam Bố Lá nhưng “khi nghe các chú cảnh sát kêu tên ra làm việc thì người cứ run cầm cập”. Q. kể: “Em vào Sài Gòn làm cho cơ sở may, chỉ vì tranh luận về bóng đá với người bạn cùng xóm là Huỳnh Bảo C. Bị C. đánh, em đã rút dao đâm chết y vào ngày 17 - 10 - 2003. Khi gây án xong em rất lo sợ. Bây giờ vẫn còn sợ. Em sợ công an, sợ các anh trong buồng giam và sợ cả linh hồn anh C. về trả thù em...”. Không chỉ có Q., mà ở trại tạm giam Bố Lá, những tội phạm VTN đang thi hành án ở đây cũng có tâm trạng sợ sệt. “Từ khi bị bắt giam, gia đình không bảo vệ được em. Ở trại giam, em chỉ có biết lắng nghe các chú công an và những người cùng buồng giam. Ai gọi tên mình em cũng sợ. Không bị đánh chắc cũng bị la mắng, chửi thề... em sợ lắm” (Nguyễn Hoàng L. bị phạt 5 năm tù về tội “cướp tài sản”). Cùng vào tù với L. còn có 7 người bạn cùng xóm, thường tụ tập đánh bi - a ở cư xá Ngân hàng, quận 7. Do cần tiền tiêu xài, cả nhóm 7 người bạn cùng trang lứa rủ nhau đến khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng (quận 7) tìm những đôi nam nữ đang tâm sự nơi bóng tối, rồi rút dao khống chế, cướp tài sản. Dù là những người

thiếu niên lý lợm, thực hiện nhiều vụ “cướp tài sản” như thế, nhưng khi bị phạt tù, ai cũng sợ. Nguyễn Minh Q. viết: “Ở trong trại giam tụi em khổ lắm. Tối, em ngủ trước cũng bị đại ca ra lệnh những người cùng phòng giam lôi dậy đánh, sáng dậy trễ hơn đại ca cũng bị đánh. Vậy mà khi cán bộ quản giáo hỏi, ở buồng giam này có tốt không, ai cũng gật đầu nói là tốt”. Một em khác thổ lộ: “Khi bị bắt, ở trong buồng giam, số mạng của em phụ thuộc hầu như hoàn toàn vào đại ca buồng giam. Ai khoẻ cỡ nào mà đại ca bảo ngày mai bệnh thì phải nhịn đói, nhịn khát cho ngã bệnh. Khi bị bệnh rồi, đại ca cho báo cáo với cán bộ thì mới dám báo cáo để chữa trị. Nếu đại ca không cho báo cáo với cán bộ, cũng không ai dám báo mà phải chờ tới khi bị bệnh nặng cán bộ quản giáo mới phát hiện và tự đưa vào trạm y tế của trại. Ở buồng giam này cũng phải làm như vậy” (Lê Minh C. hiếp dâm trẻ em, bị giam tại trại Chí Hoà). Kết quả khảo sát cũng cho thấy, phần lớn (chiếm 76%) các em cho rằng “Ở trong trại giam, các em sợ người cùng buồng giam”, trong khi có số ít là sợ cán bộ quản giáo của trại (24%). “Em bị chuyển qua lại nhiều buồng giam rồi, ở đâu cũng vậy. Người nào không được lòng đại ca của buồng giam thì chỉ có chết. Đó cũng là điều lo sợ nhất vì ở trong buồng giam đâu phải lúc nào cũng có công an bảo vệ mình” (Ngô Thành H. bị tù vì tội “cướp tài sản”). Ở trại giam, tâm trạng lo sợ bao trùm lên khuôn mặt và số phận của mỗi trẻ VTN phạm tội. Tâm trạng đó của các em phù hợp với tình trạng giam giữ ở TP HCM khi mỗi năm thành phố vẫn đưa ra xét xử nhiều vụ đại bàng trại giam phạm tội



“giết người”, “cố ý gây thương tích”... đối với những người đã từng bị giam giữ cùng buồng với họ.

3. *Tâm trạng buồn phiền, hối hận, tủi thân* cũng bao trùm trên những mặt trẻ VTN phạm tội. Một em viết: “Chỉ vì sau cuộc nhậu, em hết tiền để chiêu đãi bạn bè tiếp nên em đã rủ các bạn: Nguyễn Văn D., Võ Hoàng P., Nguyễn Ngọc T. và Nguyễn Ngọc T. cầm mã tấu đến cầu Bến Nọc - xã Tân Hiệp, Hóc Môn để chặn xe của người đi đường xin tiền về mua rượu nhậu tiếp. Em biết làm như vậy là không đúng nhưng chưa đến mức phải bị phạt tù về tội “cướp tài sản”. Vì em mà các bạn phải vào tù cùng với em. Ngày ra toà, đứa nào cũng nhận lỗi về mình để cứu em; còn cha mẹ của tụi nó thì trách móc em, nói em là con nhà mất dạy, cha mẹ ly dị không có chỗ nương thân, nay đây mai đó... Trong lòng em, lương tâm cứ cắn rứt vì mình hại bạn. Em rất buồn và những tiếng chửi mắng đó cứ đeo đẳng em từ lúc ra toà đến tận mãi bây giờ” (Nguyễn Minh V.). Đình Ngọc T. sinh ra và lớn lên trong một gia đình khá giả ở quận Gò Vấp. T. muốn gì thì cha mẹ lo cho thứ ấy, không thiếu thứ gì. Nghe lời bạn bè xúi giục, mới 16 tuổi T. cùng bạn bè “đi cướp giật cho vui, cho biết cảm giác như thế nào” và đã bị Toà án Nhân dân quận 3 xử phạt 12 tháng tù. Vừa ra tù, T. lại đi nhậu và chỉ một lời nói của bạn bè cho T. là người tù tội, T. đã dùng dao đâm chết bạn của mình. Ở trại giam Chí Hoà, T. tỏ ra ân hận: “Từ khi bị bắt, em không có đêm nào ngủ yên. Em cứ nghĩ là mình đã được nuông chiều hết cỡ, đáng lẽ ra em phải học tiếp lớp 11, 12 rồi vào đại học để cha mẹ vui. Đàng này, em lại

nghe lời bạn bè đi gây án. Tương lai trước mắt rấtมืด mờ. Em rất hối hận những việc làm của mình”. “Lúc trước, em còn đi học, cả ngày lẫn đêm bên cạnh em lúc nào cũng có cha hoặc mẹ lo cho em từng miếng ăn, giấc ngủ. Những lúc em học bài ngủ gật, mẹ lại quạt muỗi cho em và chờ em thức dậy học tiếp. Vậy mà, chỉ trong giây phút không kiểm chế được lòng tham do bạn bè rủ rê, em đã phạm tội. Từ ngày bị bắt, cha mẹ giận em, không ai đến thăm và bỏ mặc em. Trong buồng giam, chỉ có em là không có người nhà đến thăm. Từ ngày bị bắt, em luôn cảm thấy cô đơn và rất tủi thân. Nếu sau này gặp cha mẹ em sẽ tạ tội với cha mẹ và xin cha mẹ lượng thứ” (Nguyễn Thị H. bị tù vì tội “mua bán trái phép chất ma túy”). Đoàn Nguyễn Hoàng T., bị phạt tù cùng 9 bị cáo VTN khác về các tội “giết người”, “cố ý gây thương tích” viết: “Nghĩ về bạn bè cùng trang lứa ở lối xóm hay những đứa bạn cùng lớp, tụi nó đang đi làm hoặc đi học, trong khi đó em lại bị giam, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, em rất buồn, xấu hổ và tủi thân”. Trong những ngày tháng bị giam giữ, nhiều tội phạm ở tuổi VTN cũng có tâm trạng tự trách móc mình, “chính trong những lúc thử thách giữa lòng tham và tội ác, em đã không vượt qua” (Lê Thị T., bị xử phạt 12 tháng 22 ngày tù về tội “chiếm đoạt trẻ em”). Sau một thời gian lang thang kiếm sống, không có việc làm, T. được chị Nguyễn Thị Thanh Tuyên (ở Q. 10, TP HCM) nhận làm giúp việc nhà. Ngày 22 - 1 - 2003, vì cần tiền tiêu xài, T. ẵm con trai của chủ nhà đem đi bán và sau đó đã bị bắt giữ. Khi được hỏi về những hành vi phạm tội, T. cứ cúi mặt buồn buồn và



nói lời xin lỗi. Cô gái chưa đến tuổi trưởng thành nhưng gương mặt cứ buồn rười rượi và trông thật đáng thương vì ân hận trước những việc làm bồng bột vi phạm pháp luật của mình.

#### *4. Tâm trạng nhớ nhà, nhớ cha mẹ và những người thân*

Kết quả khảo sát 300 em là tội phạm ở tuổi VTN do công an TP HCM quản lý, chúng tôi nhận thấy: Phần lớn tội phạm do các em thực hiện đều là tội phạm đơn giản, mang tính chất cơ hội (như trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản...). Trước khi thực hiện tội phạm, các em không đề ra kế hoạch cụ thể, chi tiết; động cơ phạm tội chủ yếu là vụ lợi hoặc do thù ghét, đôi khi do tính hiếu động, trò nghịch ngợm của tuổi mới lớn (như cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, cưỡng đoạt tài sản...). Sau khi xảy ra hành vi phạm tội, đa số các em có tâm trạng lo sợ, hoang mang, sợ cha mẹ buồn phiền. Trương Sỹ L. viết: “Từ khi vào trại đến giờ, lúc nào em cũng nhớ nhà, nhớ cha mẹ và những người thân. Nhớ lắm! Nhiều đêm em không ngủ được vì nhớ mẹ. Em nhớ mẹ nhất vì mẹ đã tảo tần và vất vả vì em quá nhiều. Em nghe lời bạn xấu, ăn chơi lêu lổng và phạm tội. Nếu như ngày trước em nghe lời mẹ, không chơi bời thâu đêm suốt sáng thì em đã không phải vào tù”. Do đặc điểm của tuổi mới lớn, phần lớn là phạm tội lần đầu nên khi phạm tội các em không có ý thức che giấu tội phạm hoặc không có các thủ đoạn nhằm đánh lạc hướng cơ quan điều tra. Khi phạm tội, các em chỉ lo sợ là gánh nặng của gia đình. “Em không biết khi em ở tù thì cuộc sống của gia đình em sẽ ra sao? Vì em là con lớn nhất, là lao động chính của gia đình, các

em của em còn quá nhỏ, trong khi cha mẹ em thì thường ốm đau, bệnh tật. Em rất khổ tâm. Từ khi bị bắt đến nay, không lúc nào em không nhớ về cha mẹ và các em”. (Đây là lời khai của Trần Thị Kiều O.).

#### *5. Tâm trạng bị quan*

Khi được hỏi “Bạn có tin tưởng rằng, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bạn sẽ trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội hay không?”, thì kết quả có đến 47% trả lời là “Có, tin tưởng chắc chắn”; 28% trả lời: “Tin tưởng, nhưng không chắc lắm” và 25% trả lời là: “Không tin tưởng mấy”. Kết quả này cho thấy, số người “Không tin tưởng mấy” và “Tin tưởng, nhưng không chắc lắm” còn chiếm tỷ lệ khá cao, cao hơn cả số người cho rằng “Tin tưởng chắc chắn”. Giải thích về sự không tin tưởng hoặc thiếu tin tưởng chắc chắn này, nhiều tội phạm VTN, trong đó có Nguyễn Thị Thu H., cho rằng: “Do tâm lý định kiến của xã hội đối với những người đã từng phạm tội quá nặng nề. Người đã từng phạm tội, trở về hội nhập với cuộc sống còn rất nhiều khó khăn. Khi ở tù về, dù mình có ý nghĩ và hành động tốt đến đâu thì bà con và chính quyền vẫn xếp mình vào dạng tù tội. Khổ tâm vô cùng. Đi xin việc mang lai lịch tù tội cũng khó có ai nhận. Còn nơi nào nhận thì mình làm việc ở đó cũng khó mà bền lâu vì những lời đồn đại cứ xầm xì về quá khứ của mình thì làm sao mà sống nổi”. Một em khác viết: “Em muốn hoàn lương, trở thành một công dân như những người bình thường lắm chứ, nhưng khó lắm. Hồi trước, lúc còn đi học, do không có tiền mua quà để đi dự sinh nhật của bạn, mà mở miệng xin tiền của mẹ hoài thì



kỳ quá, nên em có lén lấy trộm tiền của người chị họ. Chị đi báo công an, sau đó em vào tù. Chấp hành án xong, em trở về gia đình sinh sống nhưng ai cũng nhìn em với cặp mắt soi mói, hoài nghi. Ở nhà em, ai mất tiền bạc hay đồ đạc gì, người ta cũng nghi là em lấy, mặc dù em không hề lấy. Em đã thể với gia đình là em không bao giờ lấy đồ của ai nhưng ai nấy cũng nhìn em với ánh mắt hoài nghi. Có người còn nói: Bà con ai mà mất gì thì cứ tới gặp “con đạo chích” mà năn nỉ xin lại là được liền. Không còn con đường sống ở địa phương, em đi đến nhà bạn bè, người quen sinh sống rồi vô tình em đã bị tụi nó lừa đi mua bán ma tuý và lại một lần nữa em lại sa vào con đường phạm tội. Cuộc đời em như chấm hết, con đường hoàn lương đối với em dường như không có đường về” (Hà Thị C.). Tại nhiều cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết về công tác phòng chống tội phạm, công an các địa phương ở TP HCM cũng đã cảnh báo về sự kỳ thị, phân biệt, xa lánh đối với những người đã lỡ lầm sa vào con đường phạm tội, nhưng cho đến nay, chưa có một biện pháp nào để khắc phục tình trạng này. Để giúp các em có con đường về hội nhập với cuộc sống gia đình và hội nhập xã hội, mỗi bậc làm cha, làm mẹ; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương nên có thái độ và cái nhìn khoan dung hơn, tạo điều kiện giúp đỡ để các em có cơ hội làm lại cuộc đời.

### *Một vài kiến nghị*

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, cùng với sự phát triển trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, tội phạm ở tuổi VTN tại TP HCM cũng diễn biến ngày càng phức tạp. Do đặc điểm lứa tuổi

VTN là giai đoạn chuyển tiếp giữa trẻ con và người lớn nên những thay đổi về tâm sinh lý đã làm cho hành vi của các em có phần xáo trộn ít nhiều. Tội phạm VTN hình thành một phần từ sự thay đổi đó. Để góp phần kiểm chế tội phạm VTN, từ những nghiên cứu về tâm trạng tội phạm VTN, chúng tôi kiến nghị:

1. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cần có chính sách giam giữ và xét xử tội phạm VTN theo một cách làm đặc thù dành cho lứa tuổi này. Pháp luật hình sự của nước ta đã quy định rõ điều này nhưng thực tế tội phạm VTN vẫn bị xét xử và thi hành án (giam giữ) chung với những người đã là thành niên phạm tội. Từ đó, gây cho các em tâm lý hoang mang, tâm lý sợ sệt vì bị những người đã thành niên bị giam giữ chung đánh đập, ngược đãi, hành hạ...

2. Mỗi gia đình phải là môi trường bảo vệ và chăm sóc các em; các bậc cha mẹ hãy là những người bạn của con em mình, luôn gần gũi với các em, chia sẻ những tâm trạng vui buồn và những tâm tư, nguyện vọng thầm kín của các em. Từ sự gần gũi ấy, các bậc cha mẹ sẽ phát hiện ra những mầm mống hành vi, những dấu hiệu mang tính lệch lạc trong suy nghĩ và hành động của các em để kịp thời uốn nắn và ngăn chặn... Gia đình phải luôn là nơi tin cậy và an toàn nhất để giúp các em hình thành nhân cách và khôn lớn, trưởng thành. Khi các em lỡ sa chân vào con đường tù tội, các bậc cha mẹ hãy giúp các em an tâm và làm chỗ dựa vững chắc để các em có điểm tựa về mặt tinh thần, có điều kiện hội nhập với gia đình và xã hội.

3. Đối với các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương, mỗi cơ

quan cần có những hành động thiết thực, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật đến mọi nhà, mọi người. Hãy quan tâm hơn đối với những gia đình có con em phạm tội, đi sâu tìm hiểu nguyên nhân phạm tội của các em để từ đó có biện pháp giúp đỡ gia đình và các em, tạo điều kiện thuận lợi (như giải quyết việc làm, gán gửi, thân thiện, cho vay vốn... giúp các em ổn định cuộc sống) để các em có thể xoá đi mặc cảm, xoá đi những tâm trạng lo âu ưu phiền, cố gắng hoàn lương trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. ♣

## CÁCH ỨNG PHÓ CỦA TRẺ...

(Tiếp theo trang 48)

Kết quả thu được từ cuộc khảo sát thực tiễn cho thấy, khi gặp những tình huống khó khăn trong quan hệ gia đình, trước hết, trẻ VTN quyết tâm tự mình vượt qua chuyện này (ĐTB = 1,72), các em cố gắng làm theo kế hoạch đã đặt ra, đồng thời sắp xếp lại cuộc sống của mình và những việc cần làm (ĐTB = 1,73). Rất ít trẻ VTN có xu hướng ứng phó bằng cách nói những lời giận dữ, mỉa mai, châm chọc, la mắng người khác (ĐTB =

3,5) hoặc gây gỗ, phá phách, đánh nhau với người khác (ĐTB = 3,58).

Cũng như khi ứng phó với những tình huống khó khăn trong học tập, khi gặp những tình huống khó khăn trong gia đình, kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm của trẻ VTN thường có tính chất tiêu cực nhiều hơn tích cực. Nhưng trong suy nghĩ cũng như trong hành động, các kiểu ứng phó của trẻ VTN lại mang tính tích cực nhiều hơn tiêu cực.

Tóm lại, khi gặp những tình huống khó khăn trong gia đình, trẻ VTN thường ứng phó trước hết bằng hành động, sau đó là tình cảm và cuối cùng là suy nghĩ. Vào những lúc bố mẹ có xích mích, bị bố mẹ đánh hoặc mắng oan, không được bố mẹ tin tưởng, bị bố mẹ cấm đoán,... trẻ VTN thường tìm chỗ dựa tình cảm nơi bạn bè. Lúc này, trẻ VTN thường có những tình cảm âm tính như buồn chán và lo lắng, bất an. Nhưng trong suy nghĩ cũng như trong hành động, phần lớn các em có các kiểu ứng phó ít nhiều mang tính chủ động hơn. Chẳng hạn, trong suy nghĩ, trẻ VTN cho rằng, sau những khó khăn này các em sẽ có thêm kinh nghiệm sống và sẽ hiểu mình hơn. Trong hành động của mình, trẻ VTN quyết tâm tự mình vượt qua những khó khăn trong gia đình. ♣

**Bảng 4: Điểm trung bình về các kiểu ứng phó mang tính tích cực và tiêu cực của trẻ VTN đối với những tình huống khó khăn trong gia đình**

Các cách ứng phó		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Tình cảm	Tích cực	2,60	0,64
	Tiêu cực	2,19	0,75
Suy nghĩ	Tích cực	2,19	0,53
	Tiêu cực	2,59	0,55
Hành động	Tích cực	2,04	0,51
	Tiêu cực	3,47	0,67